

# Đồng bằng Sông Cửu Long

## Vững bước trước thời cơ mới và vận hội mới

Thu Hòa

**Đ**ồng bằng sông Cửu Long (ĐBSCL) có tổng diện tích khoảng 40,6 nghìn km<sup>2</sup>, chiếm 13% diện tích tự nhiên cả nước; trong đó có khoảng 1,5 triệu ha đất trồng lúa; dân số vùng khoảng 17,5 triệu người, chiếm gần 18% dân số cả nước.... Đây được đánh giá là vùng có nhiều tiềm năng để phát triển, là vùng sản xuất và xuất khẩu lương thực, thực phẩm, thủy hải sản và trái cây lớn nhất của cả nước; đóng góp khoảng 50% sản lượng lúa, 95% sản lượng gạo xuất khẩu, gần 65% sản lượng thủy sản nuôi trồng, 60% lượng cá xuất khẩu và gần 70% các loại trái cây của cả nước. Tốc độ tăng trưởng nông nghiệp trung bình giai đoạn 2011-2021 của vùng ĐBSCL cao hơn so với mức tăng trưởng bình quân của cả nước, đạt trên 10%; quy mô công nghiệp ngày càng được mở rộng; tỷ trọng đóng góp công nghiệp trong GRDP toàn vùng tăng từ 15,5% năm 2011 lên 21,6% năm 2020. Giai đoạn 2004- 2020, nông nghiệp ĐBSCL liên tục tăng trưởng phát triển vượt bậc, khẳng định là vùng sản xuất hàng hóa quy mô lớn hiện đại gắn với công nghệ chế biến, tiêu thụ theo chuỗi giá trị.

**Thuộc vùng cực Nam, cửa ngõ phía Tây Nam của tổ quốc, đồng bằng sông Cửu Long bao gồm 13 tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương, là một trong những đồng bằng lớn nhất, phì nhiêu ở Đông Nam Á và thế giới, vùng sản xuất và xuất khẩu lương thực, thực phẩm, thủy hải sản và trái cây lớn nhất của cả nước. Từ những thành tựu trong phát triển kinh tế - xã hội, đồng bằng sông Cửu Long đang kỳ vọng đón nhận làn sóng đầu tư mới để phát triển nhanh, bứt phá trước nhiều cơ chế, chính sách vừa được Đảng, Quốc hội, Chính phủ thông qua và ban hành. Đây được xem là thời cơ mới, vận hội mới cho toàn Vùng phát triển đồng bộ, bền vững trong giai đoạn tới.**

Dẫn đầu cả nước về sản lượng lúa, tôm, cá tra, trái cây. Thủy sản của vùng trở thành ngành kinh tế mũi nhọn của quốc gia, luôn duy trì vị trí xuất siêu của cả nước.

6 tháng đầu năm 2022, kim ngạch xuất khẩu toàn Vùng đạt 12,7 tỷ USD, tăng 20,4% so với cùng kỳ năm 2021. Trong đó, chỉ trừ tỉnh Trà Vinh có tốc độ xuất khẩu âm, còn lại 12/13 tỉnh, thành đều đạt mức tăng trưởng xuất khẩu cao. Nhiều địa phương tiếp tục khẳng định thế mạnh trong xuất khẩu nông, thủy sản như: Đồng Tháp, Cà Mau, An Giang, Sóc Trăng, Bạc Liêu đang dẫn đầu về tốc độ tăng trưởng xuất khẩu của cả vùng...

Mặc dù đạt được những thành tựu tích cực, song theo Báo cáo tại Hội nghị toàn quốc quán triệt, triển khai thực hiện Nghị quyết số 13-NQ/TW của Bộ Chính trị khóa XIII về phát triển kinh tế-xã hội, bảo đảm quốc phòng, an ninh ở vùng ĐBSCL tháng 4/2022, kinh tế - xã hội của Vùng vẫn còn những hạn chế, bất cập và gặp nhiều khó khăn, thách thức, phát triển chưa tương xứng với tiềm năng, lợi thế vốn có. Bên cạnh những thời cơ, thuận lợi, hiện Vùng đang và sẽ phải đối mặt với không ít khó khăn,



thách thức mới, nhất là ảnh hưởng của biến đổi khí hậu, nước biển dâng và rủi ro từ việc hợp tác quản lý, khai thác, sử dụng nguồn nước sông Mê Công... Do đó, để tiếp tục tạo động lực và thúc đẩy sự phát triển toàn Vùng trong giai đoạn tới, ngày 18/6/2022, Thủ tướng Chính phủ đã ký ban hành Nghị quyết số 78/NQ-CP về Chương trình hành động của Chính phủ thực hiện Nghị quyết số 13-NQ/TW ngày 02/4/2022 của Bộ Chính trị về Phương hướng phát triển kinh tế - xã hội và bảo đảm quốc phòng, an ninh vùng ĐBSCL đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2045. Tiếp đó, ngày 21/6/2022, tại Cần Thơ đã diễn ra Hội nghị công bố quy hoạch và xúc tiến đầu tư vùng ĐBSCL thời kỳ 2021-2030. Đây là hội nghị triển khai quy hoạch phát triển vùng đầu tiên trong cả nước.

Các chuyên gia cho rằng, việc ban hành các cơ chế, chính sách trong phát triển kinh tế - xã hội đối với ĐBSCL, cùng sự nỗ lực vào cuộc của các cấp, các ngành trong xây dựng, định hướng và phát triển ĐBSCL đã thể hiện sự quyết tâm lớn nhằm đẩy mạnh tăng trưởng kinh tế của toàn Vùng, đồng thời tạo thêm những xung lực mới để Vùng có thể phát triển nhanh, bứt phá.

Nghị quyết số 78 đã đề ra mục tiêu phấn đấu tăng trưởng bình quân giai đoạn 2021-2030 của vùng ĐBSCL đạt khoảng 6,5 - 7%/năm. Quy mô nền kinh tế đến năm 2030 gấp 2 - 2,5 lần so với năm 2021. Tỷ trọng nông, lâm, ngư nghiệp trong tổng thu nhập vùng (GRDP) khoảng 20%; công nghiệp - xây dựng khoảng 32%; dịch vụ khoảng 46%; thuế và trợ cấp khoảng 2%. GRDP bình quân đầu người đạt khoảng 146 triệu đồng/người/năm. Tỷ lệ đô thị hóa đạt 42 - 48%; có 80% số xã đạt chuẩn nông thôn mới, trong đó

có 30% số xã đạt chuẩn nâng cao. Tỷ lệ lao động qua đào tạo đạt 65%, trong đó có bằng cấp, chứng chỉ đạt 25%; tỷ trọng lao động khu vực phi nông nghiệp đạt 75 - 80%; tỷ lệ nghèo giảm 1,5 - 2%/năm. Cơ sở giáo dục đạt chuẩn: 75% mầm non, 70% tiểu học, 80% trung học cơ sở, 90% trung học phổ thông. Đạt 30 giường bệnh viện, 10 bác sĩ, 2,8 dược sĩ đại học, 25 điều dưỡng viên trên 10.000 dân. Tỷ lệ che phủ rừng đạt 7,5%. Tỷ lệ sử dụng nước sạch, nước hợp vệ sinh của dân cư đô thị đạt 98 - 100%, ở nông thôn đạt 70%. Tỷ lệ thu gom, xử lý chất thải rắn thông thường và chất thải nguy hại từ đô thị và công nghiệp đạt 100%.

Bên cạnh đó, tại Nghị quyết 78 cũng đã đưa ra mục tiêu: Năm 2030 là đích hoàn thành hệ thống đường bộ cao tốc kết nối với vùng Đông Nam Bộ; hệ thống đường cao tốc trục dọc và ngang; hệ thống đường ven biển trong vùng. Đây cũng là thời điểm phải hoàn thành và phát triển cảng Trần Đề thành cảng đặc biệt và cửa ngõ vùng; nâng cấp luồng hàng hải cho tàu biển trọng tải lớn vào sông Hậu, luồng hàng hải Trần Đề. Vùng cũng sẽ phát triển Trung tâm đầu mối nông nghiệp tổng hợp ở thành phố Cần Thơ gắn với phát triển dịch vụ logistics ở tỉnh Hậu Giang; trung tâm đầu mối ở các tỉnh An Giang, Đồng Tháp gắn với vùng nguyên liệu về thủy sản nước ngọt, trái cây, lúa gạo vùng sinh thái nước ngọt; trung tâm đầu mối ở các tỉnh Kiên Giang, Cà Mau, Sóc Trăng gắn với vùng nguyên liệu về thủy sản khu vực ven biển; trung tâm đầu mối ở các tỉnh Tiền Giang, Bến Tre gắn với vùng nguyên liệu chính về trái cây, rau màu.

Đáng chú ý, Nghị quyết đặt mục tiêu xây dựng thành phố Cần Thơ

thành trung tâm phát triển vùng hiện đại. Xây dựng các thành phố Mỹ Tho (tỉnh Tiền Giang), Tân An (tỉnh Long An), Long Xuyên (tỉnh An Giang), Rạch Giá (tỉnh Kiên Giang), tỉnh Cà Mau và Sóc Trăng thành các trung tâm tổng hợp, chuyên ngành. Tập trung xây dựng Phú Quốc (tỉnh Kiên Giang) thành trung tâm dịch vụ, du lịch sinh thái tầm cỡ quốc gia và quốc tế...

Không chỉ đặt cho Vùng những mục tiêu trở thành động lực phát triển chính, tại Hội nghị công bố Quy hoạch và xúc tiến đầu tư vùng ĐBSCL thời kỳ 2021-2030, với chủ đề "Đồng bằng sông Cửu Long: Tư duy mới - Tầm nhìn mới - Cơ hội mới - Giá trị mới" đã cụ thể hóa và triển khai tư duy mới, tầm nhìn mới tại Chiến lược phát triển kinh tế - xã hội đất nước giai đoạn 2021-2030 và các định hướng, chỉ đạo của Đảng, Nhà nước; từ đó mở ra các cơ hội phát triển mới và định hình các giá trị mới cho toàn Vùng.

Quy hoạch xác định mục tiêu xây dựng, phát triển ĐBSCL nhanh và bền vững, hiện đại, sinh thái, văn minh, mang đậm đà bản sắc văn hóa. Đến năm 2050, ĐBSCL trở thành vùng có trình độ phát triển khá so với cả nước; là nơi đáng sống đối với người dân, là điểm đến hấp dẫn đối với du khách và nhà đầu tư; các cộng đồng dân cư thịnh vượng và năng động; các hệ sinh thái đất ngập nước quan trọng được bảo tồn và phát triển; khai thác, phát huy có hiệu quả tài nguyên thiên nhiên và bản sắc văn hóa phong phú, đa dạng để phát triển kinh tế - xã hội bền vững, đưa vùng trở thành trung tâm kinh tế nông nghiệp xanh, sản xuất hàng hóa lớn, chất lượng và giá trị gia tăng cao của quốc gia, khu vực và thế giới. Trong đó, Quy hoạch đã xác định các đột phá mang tính chiến lược, như:

Phát triển vùng ĐBSCL theo hướng bền vững, tăng trưởng xanh, thích ứng với biến đổi khí hậu, dựa trên ba trụ cột: Kinh tế - xã hội - môi trường; chú trọng bảo vệ, tôn tạo và phát triển hệ sinh thái tự nhiên hướng tới một mô hình kinh tế xanh, lấy “con người” làm trung tâm.

Biến thách thức thành cơ hội, “chủ động sống chung với lũ, ngập, nước lợ, nước mặn”; chuyển đổi mô hình tăng trưởng theo hướng gia tăng hiệu quả và giá trị, trong đó chú trọng huy động và sử dụng hiệu quả các nguồn lực về con người và khoa học và công nghệ. Đẩy mạnh cơ cấu lại kinh tế vùng theo hướng kinh tế xanh, kinh tế tuần hoàn; công nghiệp năng lượng là đột phá, dịch vụ là bệ đỡ.

Thay đổi tư duy về an ninh lương thực từ việc phát triển nông nghiệp dựa vào cây lúa sang thủy sản - trái cây - lúa gạo phù hợp với thị trường, trên cơ sở sắp xếp, tổ chức lại phân vùng sản xuất dựa trên tài nguyên nước và thổ nhưỡng.

Chuyển đổi mô hình phát triển từ phân tán, nhỏ lẻ sang tập trung cả về nông nghiệp, công nghiệp và đô thị; phấn đấu đến năm 2030 vùng ĐBSCL trở thành trung tâm kinh tế nông nghiệp bền vững, năng động và hiệu quả cao của quốc gia, khu vực và thế giới trên cơ sở tập trung nguồn lực đầu tư các hành lang phát triển, khu vực phát triển động lực, trung tâm đầu mối nông nghiệp được xác định trong quy hoạch.

Tập trung phát triển kết cấu hạ tầng với vai trò bệ đỡ cho phát triển kinh tế - xã hội và thúc đẩy liên kết vùng, đặc biệt chú trọng đến phát triển hạ tầng giao thông, nhất là các tuyến kết nối với thành phố Hồ Chí Minh và vùng

Đông Nam Bộ thông qua 2 trục cao tốc đường bộ, tuyến đường thủy nội địa và tuyến đường sắt nối thành phố Hồ Chí Minh với Cần Thơ trong tương lai. Phát triển tuyến đường bộ ven biển từ Tiền Giang đến Kiên Giang, gắn với kiểm soát xâm nhập mặn, sắp xếp lại dân cư, bảo đảm quốc phòng an ninh, hình thành hành lang kinh tế mở, hướng ra biển. Đến năm 2030, đầu tư xây dựng mới và nâng cấp khoảng 830 km đường bộ cao tốc; khoảng 4.000 km đường quốc lộ; 04 cảng hàng không; 13 cảng biển, 11 cụm cảng hành khách và 13 cụm cảng hàng hóa đường thủy nội địa.

Tập trung phát triển hành lang đô thị công nghiệp từ Cần Thơ đến Long An kết nối với thành phố Hồ Chí Minh và vùng Đông Nam bộ và hệ thống 8 trung tâm đầu mối về nông nghiệp; phát triển hành lang kinh tế, đô thị dọc sông Tiền - sông Hậu từ An Giang đến Sóc Trăng gắn với phát triển cảng biển Trần Đề nhằm kết nối, giao thương quốc tế về đường bộ gắn với đường thủy nội địa và hàng hải.

Thay đổi tư duy về khai thác, sử dụng tài nguyên nước: Coi nước mặn, nước lợ là một nguồn tài nguyên bên cạnh nước ngọt; chuyển từ đáp ứng nhu cầu sang chủ động quản lý nhu cầu về nước; khai thác, sử dụng tài nguyên nước phù hợp với phân vùng chức năng của nguồn nước.

Chú trọng bảo tồn các cảnh quan, sinh thái, văn hóa lịch sử, văn hóa dân tộc, văn hóa sông nước đặc thù của vùng. Đặc biệt là thành lập và vận hành hành lang đa dạng sinh học ở khu vực ven biển từ Vườn quốc gia mũi Cà Mau đến khu dự trữ sinh quyển Cần Giờ; phát triển các không gian văn hóa đặc thù của vùng như văn hóa sông nước, văn hóa

các cộng đồng dân tộc thiểu số với phát triển du lịch.

Tăng cường liên kết phát triển giữa các địa phương trong vùng ĐBSCL với thành phố Hồ Chí Minh và vùng Đông Nam Bộ; mở rộng giao thương với các nước trong khu vực ASEAN, đặc biệt là các nước thuộc Tiểu vùng sông MeKong nhằm khơi thông, huy động và sử dụng có hiệu quả các nguồn lực cho phát triển kinh tế - xã hội.

Có thể thấy, trong thời gian tới, với việc triển khai thực hiện tốt các cơ chế, chính sách mới, ĐBSCL sẽ ngày càng được hoàn chỉnh về hệ thống hạ tầng giao thông - vận tải, đô thị, thủy lợi, phòng chống thiên tai, logistics phục vụ nông nghiệp, nông thôn. Và khi đó, dòng chảy nông sản đến thị trường sẽ nhanh hơn, chi phí sẽ giảm, sức cạnh tranh hàng hóa sẽ cao hơn. Doanh nghiệp, nhà đầu tư, nhất là đầu tư vào lĩnh vực nông nghiệp, nông thôn, nông nghiệp công nghệ cao, chế biến sâu,... sẽ đến với ĐBSCL ngày càng nhiều hơn.

Cùng với đó, với Quy hoạch phát triển vùng ĐBSCL thời kỳ 2021-2030 và tầm nhìn đến năm 2050, Vùng sẽ không chỉ là phép tính cộng về dân số, về diện tích, về nguồn lực hữu hình của 13 tỉnh, thành phố; mà trong đó sẽ là độ mở, kết nối về tư duy, kết nối các nguồn lực vô hình, vô hạn, tạo dựng mối quan hệ hài hòa giữa “Nhà nước - thị trường - xã hội”, kiếm tìm xung lực mới, khởi tạo không gian phát triển mới. Mỗi địa phương, với điều kiện đặc thù, thế mạnh riêng biệt, sẽ đóng góp chủ động, hài hòa vào tổng thể không gian kinh tế chung... ĐBSCL đang đứng trước những thời cơ mới, vận hội mới để ngày càng phát triển, trở thành nơi đáng sống, năng động, thịnh vượng, là điểm đến hấp dẫn cho khách du lịch và nhà đầu tư./.